

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
COURSE SPECIFICATION**

I. Thông tin tổng quát - General information

1. Tên môn học tiếng Việt/ Course title in Vietnamese: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
Mã môn học/Course code: ITEC4899
2. Tên môn học tiếng Anh/ Course title in English: GRADUATION INTERNSHIP
3. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:
 - Trực tiếp/FTF Trực tuyến/Online Kết hợp/Blended
4. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:
 - Tiếng Việt/Vietnamese Tiếng Anh/English Cả hai/Both
5. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:
 - Giáo dục đại cương/General Kiến thức chuyên ngành/Major
 - Kiến thức cơ sở/Foundation Kiến thức bổ trợ/Additional
 - Kiến thức ngành/Discipline Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis
6. Số tín chỉ/Credits

Tổng số/Total	Lý thuyết/Theory	Thực hành/Practice	Số giờ tự học/Self-study
4	0	4	60

7. Phụ trách môn học-Administration of the course
 - a. Khoa/Ban/Bộ môn/Faculty/Division: Khoa Công nghệ Thông tin
 - b. Giảng viên/Academics: ThS. Lê Ngọc Hiếu
 - c. Địa chỉ email liên hệ/Email: hieu.ln@ou.edu.vn
 - d. Phòng làm việc/Room: 604

II. Thông tin về môn học-Course overview

1. Mô tả môn học/Course description:

Thực tập tốt nghiệp là môn học được tổ chức vào học kỳ cuối cùng của khóa học, khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ sở, cũng như là những kiến thức chuyên ngành. Môn học này không chỉ giúp cho sinh viên có cơ hội ứng dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế, mà còn tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc thực tế, hiểu được quy trình hoạt động và làm việc của một doanh nghiệp diễn ra như thế nào khi có sự ứng dụng Công nghệ thông tin.

Môn học này yêu cầu sinh viên thực hiện công việc được phân công, yêu cầu ở nơi thực tập. Các công việc đó có thể là các công việc tham gia vào các hoạt động như những nhân viên thực sự của cơ quan, hay có thể là các đề tài dưới hình thức là một dự án, hay bài tập lớn. Khi thực hiện thực tập tốt nghiệp, sinh viên sẽ được một giảng viên phụ trách để theo dõi và đồng thời hướng dẫn chuyên môn. Sua thời gian thực tập theo quy trình, sinh viên sẽ nộp báo cáo thực tập tốt nghiệp và phiếu đánh giá của nơi thực tập để Khoa kiểm tra và đánh giá kết quả. Việc thực hiện thực tập tốt nghiệp phải theo đúng quy định, theo thông báo của Khoa về các mốc thời gian cụ thể, mẫu báo cáo thuyết minh và các quy định khác.

2. Môn học điều kiện/Requirements:

STT/No.	Môn học điều kiện/ Requirements	Mã môn học/Code
1.	Môn tiên quyết/Pre-requisites	
	Không có	
2.	Môn học trước/Preceding courses	
	Không có	
3.	Môn học song hành/Co-courses	
	Không có	

3. Mục tiêu môn học/Course objectives

Mục tiêu môn học/ Course objectives	Mô tả - Description	CĐR CTĐT phân bổ cho môn học - PLOs
CO1 (Kiến thức)	- Thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên tiếp cận được thực tế nhằm nâng cao hiểu biết về các hoạt động ở các cơ quan cũng như các công ty; rèn luyện khả năng áp dụng các kiến thức đã học để làm việc; trao đổi	Không có CĐR

	<ul style="list-style-type: none"> các kỹ năng mềm và khả năng ứng xử, hòa nhập vào môi trường làm việc. - Sinh viên phải nắm vững các kiến thức có liên quan đến công việc thực tập, hay thực hiện đề tài. Trong đó, có các kiến thức sinh viên đã được học và các kiến thức sinh viên cần phải chủ động tìm hiểu và học hỏi thêm. 	
CO2 (Kỹ năng)	<ul style="list-style-type: none"> - Hòa nhập được vào môi trường làm việc. - Có khả năng làm việc nhóm. - Khả năng giải quyết vấn đề. - Có khả năng đọc hiểu và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành - Áp dụng được những kiến thức đã học vào những công việc cụ thể trong thực tế. - Viết báo cáo thực tập tốt nghiệp. 	PLO7, PLO8, PLO9, PLO11, PLO12
CO3 (Thái độ)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của những kiến thức đã học. - Nhận thức được tầm quan trọng của việc tự học và nghiên cứu. - Nhận thức được cách thức áp dụng kiến thức vào cuộc sống. - Nhận thức được sự phức tạp và các thách thức của công việc trong thực tế có liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. - Nhận thức được các kiến thức và kỹ năng cần có để có thể hoàn thiện bản thân. 	PLO13

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học – Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, sinh viên có khả năng

Mục tiêu môn học/Course objectives	CĐR môn học (CLO)	Mô tả CĐR - Description
CO1	Không có CĐR	
CO2	CLO2.1	Khả năng ứng dụng các kiến thức đã học vào công việc sao cho phù hợp với vị trí, nhiệm vụ được giao.
	CLO2.2	Có khả năng thực hành nghề nghiệp và vận dụng các kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong việc truyền đạt/giảng dạy cho đồng nghiệp/học viên.
	CLO2.3	Khả năng thiết kế, hiện thực và đánh giá một hệ thống dựa trên máy tính, một quá trình, một thành phần, hoặc một chương trình để đáp ứng các nhu cầu mong muốn.

	CLO2.4	Khả năng phân tích vấn đề, nhận diện và xác định các yêu cầu của nhiệm vụ được giao sao cho đạt được kết quả công việc một cách tốt nhất.
	CLO2.5	Khả năng phân tích tác động của các nền tảng, ứng dụng công nghệ hiện đại đối với các cá nhân, tổ chức và xã hội.
	CLO2.6	Khả năng sử dụng các phương pháp, kỹ năng, công cụ cần thiết cho thực hành nghề nghiệp trong quá trình thực tập.
	CLO2.7	Khả năng ứng dụng các cơ sở toán học, nguyên lý giải thuật và lý thuyết khoa học máy tính trong việc mô hình và thiết kế hệ thống dựa trên máy tính sao cho chúng tỏ được sự hiểu biết về những đánh đổi trong các lựa chọn thiết kế công việc.
	CLO2.8	Khả năng ứng dụng các nguyên lý phát triển và thiết kế trong việc xây dựng các hệ thống phần mềm với độ phức tạp và sự thay đổi liên tục của công nghệ.
	CLO2.9	Khả năng hoạt động hiệu quả trong các nhóm để hoàn thành một mục đích chung.
	CLO2.10	Khả năng trình bày, giao tiếp hiệu quả, đặc biệt là trình độ tiếng Anh tối thiểu tương đương TOEIC 450. Ngoài ra các kỹ năng nghe, đọc viết cũng cần được lưu ý để phục vụ cho công tác chuyên môn.
	CLO2.11	Hoàn thành công việc hiệu quả và đúng thời gian, phối hợp tốt.
	CLO2.12	Có kỹ năng quản lý công việc bản thân và công việc của người khác.
CO3	CLO3.1	Nhận thức về sự cần thiết và khả năng phát triển nghề nghiệp liên tục.
	CLO3.2	Hành xử và thái độ làm việc chuyên nghiệp.
	CLO3.3	Có ý thức, sự hiểu biết về các trách nhiệm và vấn đề nghề nghiệp, đạo đức, luật pháp, an ninh và xã hội.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Chỉ đánh số từ mức 3 (đáp ứng trung bình) trở lên)

CLOs	PL O7. 1	PL O7. 2	PL O8. 1	P L O 8. 2	P L O 8. 1	P L O 9. 2	P L O 11. 1	P L O 11. 2	P L O 11. 3	P L O 12. 1	P L O 12. 2	P L O 12. 3	P L O 13. 1	P L O 13. 2	P L O 13. 3
CLO2.1	4	4	3					4				4			

CLO2.2		4	4	3		4	3	3	3			4			
CLO2.3	4	4	3			4				4		4			
CLO2.4	4	4					4			4	4	4			
CLO2.5	4	4	4			3	4		4		3	3			
CLO2.6		4	4		4					4		4			
CLO2.7			3				4			3	3	3			
CLO2.8	4		4								4	4			
CLO2.9				4	4	4	4	4	4						
CLO2.10				3	3	3	3								
CLO2.11				4	4		4	4	3						
CLO2.12				3	3		3	3	4			4			
CLO3.1										3	3	4	4	3	4
CLO3.2										3	3	3	3	3	3
CLO3.3										4	4	4	3	4	4

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

5. Học liệu – Textbooks and materials

a. Giáo trình - Textbooks

Tài liệu chính liên quan đến thực tập tốt nghiệp do phía công ty cung cấp hay giảng viên hướng dẫn giới thiệu hay do sinh viên tìm kiếm, tập hợp.

b. Tài liệu tham khảo (liệt kê tối đa 3 tài liệu tham khảo)/Other materials

[1] John Z.Sonmez, Soft Skills: The software developer's life manual, Manning Publications, Jan. 08. 2015

[2] Elizabeth M Fisher, Richard C Thompson, Enjoy Writing Your Science Thesis or Dissertation: A Step by Step Guide to Planning and Writing a Thesis or Dissertation for Undergraduate and Graduate Science Students, Imperial College Press, 2014.

[3] Quy định về Báo cáo thực tập tốt nghiệp do Khoa cung cấp

[4] Báo cáo thực tập tốt nghiệp do các sinh viên khóa trước thực hiện

c. Phần mềm/Software

6. Đánh giá môn học/Student assessment

Thành phần đánh giá/Type of assessment	Bài đánh giá Assessment methods	Thời điểm Assessment time	CĐR môn học/CLOs	Tỷ lệ % Weight %
(1)	(2)	(3)	(4)	
A1. Đánh giá quá trình / Formative assessment	Đánh giá của cơ quan, công ty thực tập.	Sau khi kết thúc thời gian thực tập tại công ty.	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO2.4, CLO2.5, CLO2.6, CLO2.7, CLO2.8, CLO2.9, CLO2.10, CLO2.11, CLO2.12	30%
	Tổng cộng: 01			30%
A2. Đánh giá cuối kỳ / End-of-course assessment	Đánh giá của giảng viên hướng dẫn và điểm của quyền cáo thực tập.		CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO2.4, CLO2.5, CLO2.6, CLO2.7, CLO2.8, CLO2.9, CLO2.10, CLO2.11, CLO2.12, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	70%
	Tổng cộng: 01			70%
Tổng cộng/Total				100%

a) Hình thức – Nội dung – Thời lượng của các bài đánh giá / Assessment format, content and time:

- Nội dung chi tiết của việc thực tập tốt nghiệp tùy thuộc theo công việc được giao hay nội dung đề tài và sinh viên thực hiện.

b) Rubrics (Bảng tiêu chí đánh giá):

Báo cáo tốt nghiệp: Sinh viên nộp báo cáo thực tập tốt nghiệp và phiếu đánh giá của nơi thực tập cho Khoa để được kiểm tra và đánh giá kết quả.

Tiêu chí đánh giá	CLO	Trọng số	Giỏi	Khá	Trung bình
Bài báo cáo thực tập		100% (10 điểm)	Điểm/Tiêu chí		

Nội dung	2.1	60%	<p>Phát triển mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự nhận xét, đánh giá về chuyên môn công việc, bản thân, năng lực bản thân - Phân tích, vị trí vai trò bản thân, bài học và kinh nghiệm có được - Những đóng góp tích cực, tiêu cực... 	<p>Nội dung <i>công việc của SV</i> ở đơn vị thực tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công việc cụ thể - Trách nhiệm cụ thể - Kết quả công việc đạt được - Phát triển bản thân... <p><i>*Lưu ý: Nội dung này phải liên quan đến ngành nghề & chuyên ngành của SV</i></p>	<p>Giới thiệu về đơn vị tham gia thực tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin chung - Ngành nghề hoạt động <p>Các công việc / hoạt động tham gia của SV có nội dung liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện khả năng áp dụng các kiến thức đã học để làm việc; - Trao đổi các kỹ năng mềm và khả năng ứng xử, hòa nhập vào môi trường làm việc.
Hình thức	2.1	30%	Có một số nội dung mở rộng, nâng cao	Trình bày rõ ràng mạch lạc, hợp lý, logic về nội dung lẫn hình thức	Trình bày đúng format mà khoa đưa ra: <ul style="list-style-type: none"> - Số trang + Font chữ - Bố cục - Bản nhận xét của đơn vị / Cơ quan
Nộp bài đúng hạn		10%	Nộp bài đúng lịch của khoa.		

7. Kế hoạch giảng dạy (Tỷ lệ trực tuyến [*Hướng dẫn: tổng số giờ trực tuyến/tổng số giờ học*])/Teaching schedule:

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
1	Giới thiệu cơ quan thực tập	CLO2.4, CLO2.11, CLO2.12, CLO3.2					Sinh viên phải biết, hiểu và thực hiện được những nội dung sau: - Tìm hiểu thông tin về cơ quan và bộ phận đang thực tập tại công ty đã chọn. - Tìm hiểu và làm quen với môi trường làm việc mới, đặc biệt là văn hóa doanh nghiệp của công ty đang thực tập. - Nắm rõ những công việc cần phải thực hiện tại vị trí đang thực tập trong công ty.							<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu tên cơ quan. - Tìm hiểu lĩnh vực hoạt động, quy mô tổ chức. - Các phương tiện truyền thông như Website, thương hiệu, sản phẩm nổi tiếng của công ty,... - Các phòng ban, bộ phận chính trong công ty. - Bộ phận đang thực tập tại công ty. Các yếu tố công nghệ, kỹ thuật có liên quan đến Công nghệ thông tin.
2	Lịch trình thực tập	CLO2.4, CLO2.11, CLO2.12, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3					Sinh viên phải biết, hiểu và thực hiện được những nội dung sau: - Báo cáo lịch trình làm việc được phân công. - Báo cáo các công việc đã thực hiện theo lịch trình làm việc.							<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí công tác. - Công việc được giao. - Lịch trình làm việc. - Các công việc đã thực hiện theo lịch trình làm việc.

3	Thực hiện đề tài (nếu được giao làm đề tài hay dự án/bài tập lớn)	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO2.4, CLO2.5, CLO2.6, CLO2.7, CLO2.8, CLO2.9, CLO2.10, CLO2.11, CLO2.12, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3					Sinh viên phải biết, hiểu và thực hiện được nội dung sau: - Báo cáo nội dung, ý nghĩa, cách thực hiện cũng như là kết quả sau khi thực hiện đề tài.							<ul style="list-style-type: none"> - Xác định đề tài. - Xác định các bước cần có để thực hiện đề tài. - Tìm hiểu các nội dung lý thuyết, phương pháp, các kỹ thuật, giải thuật có liên quan. - Tìm hiểu các công nghệ, công cụ có liên quan đến đề tài. - Thực hiện đề tài. - Kiểm thử và chỉnh sửa, hoàn thiện đề tài. - Đánh giá ưu, khuyết điểm của đề tài.
4	Kết quả thực tập.	CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3					Sinh viên phải biết, hiểu và thực hiện được các nội dung sau: - Tự đánh giá kết quả đã thực tập - Nêu các kinh nghiệm có được sau khi thực tập.							<ul style="list-style-type: none"> - Tự đánh giá về thái độ, chuyên cần của bản thân trong suốt quá trình thực tập. - Tự đánh giá về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp. - Tự đánh giá kết quả các công việc đã thực hiện. - Tự đánh giá các ưu điểm của bản thân trong và sau khi kết thúc quá trình thực tập. - Tự đánh giá các khuyết điểm, những điều mà bản thân chưa thể hoàn thiện trong suốt quá trình thực tập. - Các kinh nghiệm mà bản thân đã đạt được sau khi hoàn thành quá trình thực tập tốt nghiệp.
Tổng cộng/Total			X		X		X		X		X			

8. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và phương pháp giảng dạy – phương pháp đánh giá

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hình thức dạy học Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Giới thiệu cơ quan thực tập	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng phân tích vấn đề, nhận diện và xác định các yêu cầu của nhiệm vụ được giao sao cho đạt được kết quả công việc một cách tốt nhất. - Hoàn thành công việc hiệu quả và đúng thời gian, phối hợp tốt. - Có kỹ năng quản lý công việc bản thân và công việc của người khác. - Hành xử và thái độ làm việc chuyên nghiệp. 		
2	Lịch trình thực tập	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng phân tích vấn đề, nhận diện và xác định các yêu cầu của nhiệm vụ được giao sao cho đạt được kết quả công việc một cách tốt nhất. - Hoàn thành công việc hiệu quả và đúng thời gian, phối hợp tốt. - Có kỹ năng quản lý công việc bản thân và công việc của người khác. - Nhận thức về sự cần thiết và khả năng phát triển nghề nghiệp liên tục. - Hành xử và thái độ làm việc chuyên nghiệp. - Có ý thức, sự hiểu biết về các trách nhiệm và vấn đề nghề nghiệp, đạo đức, luật pháp, an ninh và xã hội. 		
3	Thực hiện đề tài (nếu được giao làm đề tài hay dự án/bài tập lớn)	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng ứng dụng các kiến thức đã học vào công việc sao cho phù hợp với vị trí, nhiệm vụ được giao. 		

		<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng thực hành nghề nghiệp và vận dụng các kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong việc truyền đạt/giảng dạy cho đồng nghiệp/học viên. - Khả năng thiết kế, hiện thực và đánh giá một hệ thống dựa trên máy tính, một quá trình, một thành phần, hoặc một chương trình để đáp ứng các nhu cầu mong muốn. - Khả năng phân tích vấn đề, nhận diện và xác định các yêu cầu của nhiệm vụ được giao sao cho đạt được kết quả công việc một cách tốt nhất. - Khả năng phân tích tác động của các nền tảng, ứng dụng công nghệ hiện đại đối với các cá nhân, tổ chức và xã hội. - Khả năng sử dụng các phương pháp, kỹ năng, công cụ cần thiết cho thực hành nghề nghiệp trong quá trình thực tập. - Khả năng ứng dụng các cơ sở toán học, nguyên lý giải thuật và lý thuyết khoa học máy tính trong việc mô hình và thiết kế hệ thống dựa trên máy tính sao cho chúng tỏ được sự hiểu biết về những đánh đổi trong các lựa chọn thiết kế công việc. - Khả năng ứng dụng các nguyên lý phát triển và thiết kế trong việc xây dựng các hệ thống phần mềm với độ phức tạp và sự thay đổi liên tục của công nghệ. - Khả năng hoạt động hiệu quả trong các nhóm để hoàn thành một mục đích chung. - Khả năng trình bày, giao tiếp hiệu quả, đặc biệt là trình độ tiếng Anh tối thiểu tương đương TOEIC 450. Ngoài ra các kỹ năng nghe, đọc viết cũng cần được lưu ý để phục vụ cho công tác chuyên môn. - Hoàn thành công việc hiệu quả và đúng thời gian, phối hợp tốt. - Có kỹ năng quản lý công việc bản thân và công việc của người khác. - Nhận thức về sự cần thiết và khả năng phát triển nghề nghiệp liên tục. - Hành xử và thái độ làm việc chuyên nghiệp. 		
--	--	---	--	--

		- Có ý thức, sự hiểu biết về các trách nhiệm và vấn đề nghề nghiệp, đạo đức, luật pháp, an ninh và xã hội.		
4	Kết quả thực tập.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức về sự cần thiết và khả năng phát triển nghề nghiệp liên tục. - Hành xử và thái độ làm việc chuyên nghiệp. - Có ý thức, sự hiểu biết về các trách nhiệm và vấn đề nghề nghiệp, đạo đức, luật pháp, an ninh và xã hội. 		- Sinh viên nộp báo cáo thực tập tốt nghiệp và phiếu đánh giá của nơi thực tập cho Khoa để được kiểm tra và đánh giá kết quả.

9. Quy định của môn học/Course policy

- Quy định về chuyên cần: Sinh viên thực tập tốt nghiệp theo thời gian quy định của cơ quan thực tập.
- Nội quy lớp học: Sinh viên gặp giảng viên hướng dẫn theo lịch hẹn của giảng viên hướng dẫn.
- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra: Sau khi kết thúc quá trình thực tập tốt nghiệp, sinh viên nộp báo cáo thực tập tốt nghiệp theo quy định của Khoa. Sinh viên không nộp báo cáo đúng thời hạn được coi như không có báo cáo và bị đánh giá chưa hoàn thành thực tập tốt nghiệp theo yêu cầu của bộ môn.

TRƯỞNG KHOA/BAN CƠ BẢN
DEAN OF THE FACULTY
(Ký và ghi rõ họ tên-Signed with fullname)
TS. GVCC. Lê Xuân Trường

Giảng viên biên soạn
ACADEMIC
(Ký và ghi rõ họ tên- Signed with fullname)
ThS. Lê Ngọc Hiếu